

Số: /HD-SNV Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2023

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 30/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 142-KH/TU, ngày 30/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý năm 2023; Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng tháng tỉnh Lạng Sơn;

Để thống nhất việc thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2023 như sau:

I. ĐỐI VỚI TẬP THỂ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ

1. Đối tượng:

1.1. Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, đơn vị sự nghiệp, hội đặc thù được giao biên chế cấp tỉnh.

1.2. Tập thể lãnh đạo Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh; Tập thể lãnh đạo Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh.

1.3. Tập thể lãnh đạo phòng, ban, khoa và tương đương, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh và tương đương.

1.4. Tập thể lãnh đạo phòng, ban, khoa và tương đương của các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh và tương đương.

1.5. Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1.6. Tập thể lãnh đạo các phòng, ban và tương đương thuộc UBND các huyện, thành phố; tập thể lãnh đạo hội đặc thù được giao biên chế cấp huyện.

1.7. Tập thể lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố.

2. Khung tiêu chí đánh giá và tiêu chí xếp loại:

Thực hiện theo quy định tại điểm 2.2 và 2.3, khoản 2, mục B, phần II Hướng dẫn số 06-HD/TU ngày 30/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Quy trình thực hiện:

3.1. Đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, hội đặc thù được giao biên chế cấp tỉnh; tập thể Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh; tập thể Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh; tập thể lãnh đạo UBND huyện, thành phố:

- *Bước 1:* Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng, tập thể lãnh đạo, quản lý tự phân tích chất lượng (xác định các cấp độ "Xuất sắc", "Tốt", "Trung bình", "Kém" cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể); xem xét, tự nhận mức chất lượng theo Mẫu 01-HD KĐ.ĐG kèm theo Hướng dẫn số 06-HD/TU và **gửi Sở Nội vụ trước ngày 20/12/2023.**

- *Bước 2:* Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Sở Nội vụ tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại của các cơ quan, đơn vị và gửi lấy ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng của Đảng đoàn HĐND tỉnh.

- *Bước 3:* Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các cơ quan; báo cáo, đề xuất để Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng.

- *Bước 4:* Ban Cán sự đảng UBND tỉnh thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đến các tập thể lãnh đạo, quản lý và gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.2. Đối với các tập thể còn lại: Các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền phân cấp thực hiện đánh giá, xếp loại theo Hướng dẫn số 06-HD/TU.

II. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

1. Đối tượng và nội dung đánh giá

1.1. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý

- Tiêu chí, phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 3, mục B, phần II Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 30/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cá nhân tự đánh giá, xếp loại theo **mẫu số 02B-HD KĐ.ĐG** ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 30/11/2023.

- Thẩm quyền đánh giá, xếp loại thực hiện theo thẩm quyền phân cấp quy định tại Quy định số 1132-QĐ/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc UBND tỉnh quản lý.

1.2. Đối với công chức, viên chức¹

1.2.1. Đối với công chức: báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao theo **mẫu số 01 kèm theo Hướng dẫn này**.

1.2.2. Đối với viên chức: báo cáo tự đánh giá, mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao theo **mẫu số 02 kèm theo Hướng dẫn này**.

1.2.3. Các tiêu chí xếp loại chất lượng công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại các Điều: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

1.3. Đối với cán bộ, công chức cấp xã

1.3.1. Cán bộ cấp xã

Nội dung, trình tự, thủ tục đánh giá: thực hiện đánh giá theo Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 30/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cá nhân tự đánh giá, xếp loại theo **mẫu số 02B-HD KĐ.ĐG** ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 30/11/2023

1.3.2. Công chức cấp xã

Công chức làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao theo **mẫu số 01 kèm theo Hướng dẫn này**.

Các tiêu chí xếp loại chất lượng công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền, trình tự đánh giá, xếp loại

2.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức:

- Người đứng đầu trực tiếp đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp phó của người đứng đầu và công chức thuộc thẩm quyền quản lý, chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Việc đánh giá người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại.

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoặc phân công, phân cấp việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với

¹ Không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý

viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

- Người có thẩm quyền bổ nhiệm chịu trách nhiệm đánh giá viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã

a) Đối với cán bộ cấp xã:

Thực hiện theo Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 30/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ngoài các chức vụ do Ban Thường vụ cấp huyện quyết định đánh giá và xếp loại theo thẩm quyền. Đối với các chức vụ cán bộ còn lại thực hiện theo phân cấp về quản lý cán bộ của các Huyện ủy, Thành ủy (nếu có). Đồng thời thực hiện theo điều lệ của tổ chức và quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội.

b) Đối với công chức

- Đối với chức danh Chỉ huy Trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Đối với công chức cấp xã còn lại: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

3. Phương thức đánh giá

- Tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức từ các phòng chuyên môn và tương đương;

- Đối với các chi cục và tương đương trực thuộc sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành: Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có thể quy định tổ chức đánh giá, xếp loại theo các phòng, ban, khoa, đội, trạm, cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Thời điểm đánh giá và xếp loại chất lượng

4.1. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được tiến hành **trước ngày 15/12 hàng năm**, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4.2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và một số lĩnh vực khác có thời điểm kết thúc năm công tác trước tháng 12 hàng năm: thống nhất kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hoàn thành trước **31/12** hàng năm để bảo đảm tính đồng bộ với hướng dẫn của Đảng.

5. Một số nội dung lưu ý khi đánh giá

5.1. Mức xếp loại chất lượng của cá nhân không cao hơn mức xếp loại chất lượng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp phụ trách.

5.2. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức xếp loại "Hoàn thành xuất sắc

nhệm vụ" trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại cùng cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối với từng nhóm đối tượng có nhệm vụ tương đồng không quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhệm vụ" theo quy định của Đảng.

Những nơi có dưới 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể, cá nhân xếp loại "Hoàn thành tốt nhệm vụ" thì được chọn 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhệm vụ" nếu đủ điều kiện theo quy định.

5.3. Không thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhệm vụ trở lên.

Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

5.4. Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính thì đánh giá, xếp loại chất lượng như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì việc xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhệm vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhệm vụ trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên, đã bị xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm nhưng quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính không có hiệu lực trong cùng năm đánh giá thì chỉ tính là căn cứ xếp loại chất lượng ở một năm đánh giá.

5.5. Tại thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng, trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng hoặc nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhệm vụ được giao, gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

5.6. Đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ, trừ trường hợp không

còn cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ.

5.7. Đối với các trường hợp luân chuyển, biệt phái, tăng cường để bầu cử, bổ nhiệm giữ các chức vụ chủ chốt hoặc thực hiện nhiệm vụ công tác được giao tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác: Do cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, biệt phái, tăng cường thực hiện các quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, sử dụng và gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị cử biệt phái để lưu, theo dõi và thực hiện các chế độ, chính sách (nếu có).

5.8. Đối với các đơn vị thực hiện thí điểm theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh: lấy kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng là cơ sở để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức và tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" thực hiện theo Hướng dẫn này.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã gửi Sở Nội vụ chậm nhất ngày **25/12/2023**, hồ sơ gồm:

6.1. Báo cáo tình hình tổ chức triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ công chức cấp xã.

6.2. Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã theo phụ lục 01, phụ lục 02 và phụ lục 03 gửi kèm Hướng dẫn này.

Trên cơ sở Hướng dẫn này, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai việc đánh giá, phân loại tập thể; đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để thống nhất giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban TCTU;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp tỉnh;
- Văn phòng HĐND&UBND các huyện, TP;
- Các Hội đặc thù được giao biên chế;
- Lãnh đạo Sở NV;
- Các phòng, tổ chức thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Thị Hiền